

Đơn vị báo cáo:...

Biểu số 037.2-TTGS

BÁO CÁO ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU TỔ CHỨC KINH TẾ PHÂN THEO MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VÀ THEO TÀI SẢN BẢO ĐẢM

(Tháng.....năm.....)

Đơn vị tính: Triệu VND / %

Tên tổ chức kinh tế phát hành trái phiếu	Mã số thuế	Giá gốc/ Giá trị thuần của trái phiếu	Phân loại trái phiếu theo mục đích sử dụng							Phân loại trái phiếu theo giá trị tài sản bảo đảm				
			Mục đích sử dụng trái phiếu	Giá trị trái phiếu phân theo mục đích sử dụng						Trái phiếu được bảo đảm bằng tài sản		Trái phiếu được bên thứ ba bảo lãnh		Giá trị trái phiếu không có tài sản bảo đảm và bảo lãnh của bên thứ ba
				Xây dựng, kinh doanh bất động sản	Vận tải kho bãi	Thủy điện	Công nghiệp khai thác, chế biến, chế tạo	Tăng quy mô vốn của tổ chức phát hành	Cơ cấu lại nợ của tổ chức phát hành	Mục đích khác	Giá trị trái phiếu phân loại theo loại tài sản bảo đảm là tài sản	Giá trị tài sản bảo đảm là tài sản	Giá trị trái phiếu phân loại theo loại tài sản bảo đảm bảo lãnh của bên thứ ba	Giá trị bảo lãnh của bên thứ ba

								Tổng	Trong đó: Tăng quy mô vốn của tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh BĐS	Tổng	Trong đó: Cơ cấu lại nợ của tổ chức phát hành là DN hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh BĐS			Giá trị trái phiếu được đảm bảo bằng bất động sản	Giá trị trái phiếu được đảm bảo bằng bất động sản trong tương lai			Giá trị trái phiếu được bảo lãnh bằng tài sản là bất động sản hình thành trong tương lai	Giá trị trái phiếu được bảo lãnh bằng tài sản khác/hình thức khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
Tên TCKT 1																					
Tên TCKT 2																					
...																					
Tổng cộng																					

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức tín dụng (trừ Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ tín dụng nhân dân).

2. Yêu cầu số liệu báo cáo: Trụ sở chính tổ chức tín dụng tổng hợp số liệu toàn hệ thống gửi NHNN thông qua Cục Công nghệ thông tin.

3. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất ngày 25 tháng tiếp theo ngay sau tháng báo cáo.

4. Đơn vị nhận và duyệt báo cáo: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

5. Hướng dẫn lập báo cáo:

- Cột (1): Ghi tên tổ chức kinh tế phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật Việt Nam, không bao gồm Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Lưu ý: Tên các tổ chức kinh tế phát hành trái phiếu tại Biểu số 037.2-TTGS tương tự (về số lượng và thứ tự) tại Biểu số 037.1-TTGS.

- Cột (2): Ghi mã số thuế của tổ chức kinh tế phát hành trái phiếu.

- Cột (3):

+ Đối với trái phiếu tổ chức kinh tế là chứng khoán kinh doanh: ghi giá thực tế mua trái phiếu (giá gốc), bao gồm: giá mua + chi phí mua (nếu có);

+ Đối với trái phiếu tổ chức kinh tế là chứng khoán sẵn sàng để bán hoặc chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn: thống kê giá trị thuần của trái phiếu (= mệnh giá - chiết khấu + phụ trội).

Cột (3) = cột (5) + cột (6) + cột (7) + cột (8) + cột (9) + cột (11) + cột (13) = cột (14) + cột (15) + cột (16) + cột (18) + cột (19) + cột (20) + cột (22).

- Cột (4): Ghi tóm tắt mục đích sử dụng được ghi trên trái phiếu.

- Cột (5): Ghi giá trị trái phiếu được sử dụng để đầu tư vào các chương trình/dự án thuộc lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản.

- Cột (6): Ghi giá trị trái phiếu được sử dụng để đầu tư vào các chương trình/dự án thuộc lĩnh vực vận tải kho bãi.

- Cột (7): Ghi giá trị trái phiếu được sử dụng để đầu tư vào các chương trình/dự án thuộc lĩnh vực thủy điện.

- Cột (8): Ghi giá trị trái phiếu được sử dụng để đầu tư vào các chương trình/dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp khai thác, chế biến, chế tạo.

- Cột (9): Ghi giá trị trái phiếu được sử dụng tăng quy mô vốn hoạt động của doanh nghiệp phát hành.

- Cột (10): Ghi giá trị trái phiếu được sử dụng tăng quy mô vốn hoạt động của doanh nghiệp phát hành hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản.

- Cột (11): Ghi giá trị trái phiếu được sử dụng để cơ cấu lại nợ của doanh nghiệp phát hành.

- Cột (12): Ghi giá trị trái phiếu được sử dụng để cơ cấu lại nợ của doanh nghiệp phát hành hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản.

- Cột (13): Ghi giá trị trái phiếu được sử dụng với mục đích khác (ngoài các mục đích từ cột (5) đến cột (12)).

- Cột (14): Ghi giá trị trái phiếu được đảm bảo bằng tài sản là bất động sản.
- Cột (15): Ghi giá trị trái phiếu được đảm bảo bằng tài sản là tài sản hình thành trong tương lai.
- Cột (16): Ghi giá trị trái phiếu được đảm bảo bằng tài sản khác.
- Cột (17): Ghi giá trị tài sản bảo đảm được định giá tại thời điểm gần nhất được sử dụng để đảm bảo cho trái phiếu tổ chức kinh tế.
- Cột (18): Ghi giá trị trái phiếu được bên thứ ba bảo lãnh bằng tài sản là bất động sản.
- Cột (19): Ghi giá trị trái phiếu được bên thứ ba bảo lãnh bằng tài sản hình thành trong tương lai.
- Cột (20): Ghi giá trị trái phiếu được bên thứ ba bảo lãnh bằng tài sản khác.
- Cột (21): Ghi giá trị tài sản hoặc hình thức khác (giá trị được định giá tại thời điểm gần nhất) của bên thứ ba sử dụng để bảo lãnh cho trái phiếu tổ chức kinh tế.
- Cột (22): Ghi giá trị trái phiếu không có tài sản bảo đảm và bảo lãnh của bên thứ ba.